### 

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
| TRƯỜNG CAO ĐẲNG GTVT | Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| TRUNG ƯƠNG VI |  |
| Số: 112/TB-CĐGTVTVI | *Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 9 năm 2020* |

### THÔNG BÁO

**Về việc tuyển dụng viên chức năm 2020**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**I. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển**

***1.1. Điều kiện***

Cá nhân có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

- Từ đủ 18 tuổi trở lên;

- Có phiếu đăng ký dự tuyển;

- Có lý lịch rõ ràng;

- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm và theo quy định của chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng.

- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ theo quy định. Đối với người dự tuyển vào chức danh nghề nghiệp giảng viên, yêu cầu không có dị tật về hình thể, không nói ngọng, nói lắp.

- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của từng vị trí việc làm cụ thể.

***1.2. Tiêu chuẩn của các chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng***

Ngoài các điều kiện chung, thí sinh dự tuyển phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của các chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng.

***a. Đối với Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (Hạng III)***

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với vị trí việc làm, chuyên ngành giảng dạy;

- Có chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng hoặc bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành sư phạm hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng hoặc tương đương;

- Có trình độ ngoại ngữ Bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên;

- Có trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên.

***b. Đối với Giảng viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (Hạng III)***

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề chuyên ngành phù hợp với ngành, nghề giảng dạy hoặc có chứng chỉ kỹ năng nghề phù hợp để dạy thực hành trình độ cao đẳng như chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia Bậc 3 hoặc chứng nhận bậc thợ 5/7, 4/6 trở lên hoặc chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề trình độ cao đẳng nghề hoặc tương đương;

- Có chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng hoặc bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành sư phạm hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng hoặc tương đương;

- Có trình độ ngoại ngữ Bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên;

- Có trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên.

***c. Đối với Chuyên viên (Hạng III)***

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

- Có trình độ ngoại ngữ Bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên;

- Có trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên.

***d. Đối với Y sỹ (Hạng IV)***

- Tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp trở lên;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGD&ĐT hoặc tương đương trở lên.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên.

***e. Đối với Thủ quỹ***

- Tốt nghiệp phổ thông cơ sở, đã qua lớp nghiệp vụ quỹ tiền mặt.

**II. Chỉ tiêu tuyển dụng**

Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng năm 2020: 35 chỉ tiêu, trong đó: 16 chuyên viên, 17 giảng viên, 01 thủ quỹ và 01 y tế cơ quan.

*(Đính kèm Điều kiện tuyển dụng theo yêu cầu vị trí việc làm)*

**III. Hồ sơ đăng ký dự tuyển**

***3.1. Người đăng ký dự tuyển nộp 01 bộ hồ sơ, bao gồm*:**

- Phiếu đăng ký dự tuyển (ban hành kèm theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ);

- Bản Sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt;

- Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế đủ thẩm quyền cấp;

- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực.

- Hai ảnh cỡ 4x6cm chụp trong thời hạn 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

Hồ sơ đăng ký dự tuyển phải được bỏ vào một phong bì đựng riêng có kích thước 250x340x5mm theo quy định.

***3.2. Thời hạn và địa điểm nộp hồ sơ dự tuyển***

- Thời hạn nhận hồ sơ: Từ ngày 24/9/2020 đến hết ngày 23/10/2020 (theo giờ hành chính).

- Địa điểm nộp hồ sơ: Văn phòng Đảng ủy – Công đoàn (C-102) - Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương VI, 189 Kinh Dương Vương – P. 12 – Q. 6 – Tp. Hồ Chí Minh. Điện thoại: 028 3751 5908 (Bà Nguyễn Thị Trúc Tiêu – Chuyên viên Phòng TC-HC).

**IV. Hình thức, nội dung và thời gian thi tuyển**

Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương VI tuyển dụng viên chức theo hình thức thi tuyển, thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

***4.1. Vòng 1 thi trắc nghiệm trên giấy***

a. Nội dung thi trắc nghiệm gồm 3 phần:

Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về Luật Viên chức; Luật Giáo dục nghề nghiệp; Điều lệ trường cao đẳng và những hiểu biết về Trường. Thời gian thi 60 phút.

Phần II: Ngoại ngữ 30 câu hỏi tiếng Anh. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là tiếng Anh thì người dự tuyển không phải thi tiếng Anh tại vòng 1.

Phần III: Tin học 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là tin học thì người dự tuyển không phải thi tin học tại vòng 1.

b. Miễn phần thi tiếng Anh (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

* + - Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về tiếng Anh;
    - Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

c. Miễn phần thi tin học (vòng 1) đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học hoặc toán - tin trở lên.

d. Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

***4.2. Vòng 2 thi môn nghiệp vụ chuyên ngành***

a. Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

b. Hình thức thi

* + - Thực hành tiết giảng đối với thí sinh thi tuyển giảng viên.
    - Phỏng vấn đối với thí sinh thi tuyển chuyên viên, y sĩ, thủ quỹ.

c. Thời gian thi

* + - Bài giảng thực hành và bài giảng tích hợp: Thời gian thi 60 phút.
    - Bài giảng lý thuyết: Thời gian thi 45 phút.
    - Thi phỏng vấn: 30 phút.

d. Thang điểm thực hành tiết giảng, phỏng vấn: 100 điểm.

e. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức

* + - Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.
    - Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

f. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

* + - Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;
    - Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;
    - Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

g. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

**V. Thời gian, địa điểm và lệ phí thi tuyển**

***5.1. Thời gian thi tuyển:*** Nhà trường tổ chức thi tuyển dự kiến từ ngày 01/12/2020 (Thời gian chi tiết thi tuyển từng môn sẽ có thông báo sau).

***5.2. Địa điểm thi tuyển:*** Thi tuyển tại Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương VI - 189 Kinh Dương Vương – Phường 12 – Quận 6 – Tp. Hồ Chí Minh.

***5.3. Lệ phí thi tuyển***

Lệ phí thi tuyển là 500.000 đồng/người (nộp cùng hồ sơ dự tuyển).

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**TS. Chu Xuân Nam**

**ĐIỀU KIỆN TUYỂN DỤNG THEO YÊU CẦU VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

*(Kèm theo Thông báo tuyển dụng viên chức năm 2020)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Vị trí tuyển dụng** | **Chức danh nghề nghiệp** | | | **Tên Vị trí**  **việc làm** | **Số lượng** | **Điều kiện cụ thể** |
| **Tên** | **Hạng** | **Mã số** |
| 1 | Nhân viên Phòng Tổ chức – Hành chính | Chuyên viên | III | 01.003 | Tổ chức nhân sự | 01 | - Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành phù hợp với các ngành nghề đào tạo của Nhà trường.  - Có trình độ ngoại ngữ Bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGD&ĐT hoặc tương đương trở lên.  - Có trình độ tin học đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên. |
| Kỹ thuật viên | 01 | - Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Kỹ thuật, Công nghệ thông tin hoặc các ngành phù hợp với vị trí việc làm.  - Có trình độ ngoại ngữ Bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGD&ĐT hoặc tương đương trở lên.  - Có trình độ tin học đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên. |
| 2 | Nhân viên Phòng Công tác HSSV | Chuyên viên | III | 01.003 | Công tác học sinh,  sinh viên | 03 | - Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành Quản lý giáo dục, Xã hội học, Quản trị nhân sự, Luật hoặc các ngành phù hợp với ngành, nghề đào tạo của Nhà trường.  - Có trình độ ngoại ngữ Bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGD&ĐT hoặc tương đương trở lên.  - Có trình độ tin học đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên. |
| 3 | Nhân viên Phòng Tài chính | Chuyên viên | III | 01.003 | Kế toán viên | 01 | - Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành Kế toán, Tài chính.  - Có trình độ ngoại ngữ Bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGD&ĐT hoặc tương đương trở lên.  - Có trình độ tin học đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên. |
| 4 | Nhân viên Phòng Khảo thí & ĐBCLĐT | Chuyên viên | III | 01.003 | Kiểm định, quản lý  chất lượng | 01 | - Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành phù hợp với các ngành nghề đào tạo của Nhà trường.  - Có trình độ ngoại ngữ Bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGD&ĐT hoặc tương đương trở lên.  - Có trình độ tin học đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên. |
| 5 | Nhân viên Phòng QTTB&XDCB | Chuyên viên | III | 01.003 | Hành chính | 01 | - Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành Kinh tế, Kế toán hoặc hoặc các ngành phù hợp với ngành, nghề đào tạo của Nhà trường.  - Có trình độ ngoại ngữ Bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGD&ĐT hoặc tương đương trở lên.  - Có trình độ tin học đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên. |
| 6 | Nhân viên Phòng Đào tạo | Chuyên viên | III | 01.003 | Giáo vụ | 01 | - Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành phù hợp với các ngành nghề đào tạo của Nhà trường.  - Có trình độ ngoại ngữ Bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGD&ĐT hoặc tương đương trở lên.  - Có trình độ tin học đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên. |
| 7 | Nhân viên Phòng KHCN&QHQT | Chuyên viên | III | 01.003 | Đối ngoại | 01 | - Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Anh văn, Ngôn ngữ Anh, Kinh tế đối ngoại  - Có trình độ ngoại ngữ Bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGD&ĐT hoặc tương đương trở lên.  - Có trình độ tin học đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên. |
| 8 | Khoa Kinh tế | Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết | III | V.09.02.03 | Giảng viên | 02 | - Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành Kinh tế xây dựng, Khai thác vận tải, Quản trị kinh doanh.  - Có chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng hoặc bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành sư phạm hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng hoặc tương đương.  - Có trình độ ngoại ngữ Bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGD&ĐT hoặc tương đương trở lên.  - Có trình độ tin học đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên. |
| Chuyên viên | III | 01.003 | Giáo vụ | 01 | - Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành phù hợp với các ngành nghề đào tạo của Nhà trường.  - Có trình độ ngoại ngữ Bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGD&ĐT hoặc tương đương trở lên.  - Có trình độ tin học đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên. |
| 9 | Khoa Tài chính – Kế toán | Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết | III | V.09.02.03 | Giảng viên | 02 | - Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Kế toán, Tài chính, Ngân hàng.  - Có chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng hoặc bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành sư phạm hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng hoặc tương đương.  - Có trình độ ngoại ngữ Bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGD&ĐT hoặc tương đương trở lên.  - Có trình độ tin học đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên. |
| 10 | Khoa Công nghệ thông tin | Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết | III | V.09.02.03 | Giảng viên | 01 | - Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Tin học, Tin học ứng dụng hoặc Công nghệ thông tin.  - Có chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng hoặc bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành sư phạm hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng hoặc tương đương.  - Có trình độ ngoại ngữ Bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGD&ĐT hoặc tương đương trở lên. |
| Chuyên viên | III | 01.003 | Giáo vụ | 01 | - Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành phù hợp với các ngành nghề đào tạo của Nhà trường.  - Có trình độ ngoại ngữ Bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGD&ĐT hoặc tương đương trở lên.  - Có trình độ tin học đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên. |
| 11 | Khoa Công trình | Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết | III | V.09.02.03 | Giảng viên | 01 | - Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Đường bộ, Cầu đường bộ, Cầu hầm, Vận hành máy thi công mặt đường.  - Có chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng hoặc bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành sư phạm hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng hoặc tương đương.  - Có trình độ ngoại ngữ Bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGD&ĐT hoặc tương đương trở lên.  - Có chứng chỉ tin học đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên. |
| Chuyên viên | III | 01.003 | Giáo vụ | 01 | - Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành phù hợp với các ngành nghề đào tạo của Nhà trường.  - Có trình độ ngoại ngữ Bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGD&ĐT hoặc tương đương trở lên.  - Có trình độ tin học đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên. |
| 12 | Khoa Xây dựng | Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết | III | V.09.02.03 | Giảng viên | 03 | - Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành Xây dựng dân dụng & Công nghiệp, Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng, Trắc địa.  - Có chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng hoặc bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành sư phạm hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng hoặc tương đương.  - Có trình độ ngoại ngữ Bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGD&ĐT hoặc tương đương trở lên.  - Có chứng chỉ tin học đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên. |
| 13 | Khoa Cơ khí động lực | Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết | III | V.09.02.03 | Giảng viên | 04 | - Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành Cơ khí động lực, Kỹ thuật ô tô, Máy tàu thủy.  - Có chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng hoặc bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành sư phạm hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng hoặc tương đương.  - Có trình độ ngoại ngữ Bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGD&ĐT hoặc tương đương trở lên.  - Có trình độ tin học đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên. |
| Giảng viên giáo dục nghề nghiệp thực hành | III | V.09.02.04 | Giảng viên | 02 | - Có bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề chuyên ngành Cơ khí động lực, Kỹ thuật ô tô hoặc Máy tàu thủy hoặc có chứng chỉ kỹ năng nghề phù hợp để dạy thực hành trình độ cao đẳng như chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia Bậc 3 hoặc chứng nhận bậc thợ 5/7, 4/6 trở lên hoặc chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề trình độ cao đẳng nghề hoặc tương đương.  - Có chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng hoặc bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành sư phạm hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng hoặc tương đương.  - Có trình độ ngoại ngữ Bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGD&ĐT hoặc tương đương trở lên.  - Có trình độ tin học đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên. |
| 14 | Khoa Cơ – Điện | Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết | III | V.09.02.03 | Giảng viên | 01 | - Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành Cơ khí chế tạo, Cắt gọt kim loại, Hàn, Điện lạnh, Điện công nghiệp.  - Có chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng hoặc bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành sư phạm hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng hoặc tương đương.  - Có trình độ ngoại ngữ Bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGD&ĐT hoặc tương đương trở lên.  - Có trình độ tin học đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên. |
| Chuyên viên | III | 01.003 | Giáo vụ | 01 | - Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành phù hợp với các ngành nghề đào tạo của Nhà trường.  - Có trình độ ngoại ngữ Bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGD&ĐT hoặc tương đương trở lên.  - Có trình độ tin học đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên. |
| 15 | Khoa Lý luận chính trị | Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết | III | V.09.02.03 | Giảng viên | 01 | - Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Triết học, Xã hội học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng hoặc các ngành phù hợp với chuyên ngành giảng dạy.  - Có chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng hoặc bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành sư phạm hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng hoặc tương đương.  - Có trình độ ngoại ngữ Bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGD&ĐT hoặc tương đương trở lên.  - Có trình độ tin học đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên. |
| Chuyên viên | III | 01.003 | Giáo vụ | 01 | - Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành phù hợp với các ngành nghề đào tạo của Nhà trường.  - Có trình độ ngoại ngữ Bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGD&ĐT hoặc tương đương trở lên.  - Có trình độ tin học đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên. |
| 16 | Bộ môn Ngoại ngữ | Chuyên viên | III | 01.003 | Giáo vụ | 01 | - Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành phù hợp với các ngành nghề đào tạo của Nhà trường.  - Có trình độ ngoại ngữ Bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGD&ĐT hoặc tương đương trở lên.  - Có trình độ tin học đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên. |
| 17 | Thủ quỹ | Thủ quỹ |  | 06.035 | Thủ quỹ | 01 | Tốt nghiệp Trung học phổ thông trở lên, đã qua lớp nghiệp vụ quỹ tiền mặt. |
| 18 | Y tế cơ quan | Y sỹ | IV | V.08.03.07 | Y sỹ | 01 | - Tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp trở lên.  - Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGD&ĐT hoặc tương đương trở lên.  - Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên. |